

Bản án số: **33 /2021/DS-ST**

Ngày: 03/6/2021

“V/v tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc;
2. Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 578/2021/QĐST-DS, ngày 06/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Lê Văn T, sinh năm: 1952 (vắng mặt); 2.2. Lê Thanh T, sinh năm: 1976 (vắng mặt); 2.3. Lê Thanh M, sinh năm: 1978 (vắng mặt); Cùng địa chỉ: 443B/ấp TT, xã TH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1975, (có mặt); 3.2. Nguyễn Duy K, sinh năm: 2001; 3.3. Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 2003; 3.4. Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 2013; Cùng địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Cẩm H; Nguyễn Thị Hồng T là mẹ Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976; cha Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1975;

Cùng địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt);

Nguyễn Duy K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp, Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2021). (có mặt);

4. Người làm chứng:

4.1. Phạm Văn E, *Sinh năm*: 1930; *Địa chỉ*: ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt);

4.2. Lê Văn M, *Sinh năm*: 1956; *Địa chỉ*: ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt);

4.3. Nguyễn Hồng T, *Sinh năm*: 1984; *Địa chỉ*: ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt);

4.4. Nguyễn Hoài N, *Sinh năm*: 1988; *Địa chỉ*: ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt);

4.5. Lê Văn H (Út H), *Sinh năm*: 1970; *Địa chỉ*: 244/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt);

4.6. Nguyễn Hồng M (Bảy M) - *Sinh năm*: 1966. *Địa chỉ*: 202/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị K đồng thời là đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị Cẩm H, Nguyễn Thị Hồng T và đại diện theo ủy quyền Nguyễn Duy K trình bày: Nguyễn Thị K là con nuôi của bà Lê Thị Bảy, sống chung hộ gia đình bà Lê Thị Bảy từ năm 1980, cùng quản lý canh tác sử dụng phần đất đang tranh chấp này. Nguồn gốc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng đất LUC, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế 2.623,6m² và thửa 27, tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng đất CLN, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế 1.544,3m² là của ông bà để lại cho bà Lê Thị Bảy. Bà Lê Thị Bảy kê khai đăng ký quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/5/2002 cho bà Lê Thị Bảy đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất, hộ Lê Thị Bảy tại thời điểm được cấp quyền sử dụng đất gồm có bà Lê Thị Bảy, Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Duy K. Năm 2012 vợ ông Lê Văn T là Nguyễn Thị Hải hủy hoại tài sản nhà của bà Lê Thị Bảy, bà Lê Thị Bảy làm đơn tố cáo bà Hải đến Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Công an huyện Lai Vung giải quyết ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị Hải 3.500.000 đồng, do hành vi của bà Hải dùng búa đập phá kính, cửa nhà trước, cửa tủ gây thiệt hại dưới 2.000.000 đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 13/12/2010 bà Lê Thị Bảy làm “Tờ di chúc” cho bà Nguyễn Thị K hai thửa đất hiện nay đang tranh chấp, được Ủy ban nhân dân xã Định Hòa chứng thực. Năm 2013 vợ chồng ông Lê Văn T khởi kiện bà Lê Thị Bảy về việc tranh chấp đòi tài sản, theo Bản án số 37/2013/DS-ST, ngày

18/9/2013, của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã giải quyết tiền vàng giao nhận 02 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 giữa bà Lê Thị Bảy với ông Lê Văn T. Không có việc mua bán nhà đất. Bà Lê Thị Bảy không có nhận 35.000.000 đồng từ ông Lê Văn T. Năm 2016 bà Lê Thị Bảy làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất hai thửa đất số 17, 27 cho Nguyễn Thị K theo quy định pháp luật và Nguyễn Thị K đã được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Đến năm 2018 bà Lê Thị Bảy mất thì ông Lê Văn T là em ruột bà Lê Thị Bảy cùng các con là Lê Thanh T và Lê Thanh M nói là hai thửa đất hiện nay đang tranh chấp là của ông Lê Văn T đã thôi tiền cho bà Lê Thị Bảy vào năm 2001 nên đến để quản lý sử dụng. Lê Thanh M và Lê Thanh T còn tự ý khóa cửa nhà không cho gia đình Nguyễn Thị K ở còn hăm dọa, chửi bới đuổi gia đình Nguyễn Thị K ra khỏi nhà, Nguyễn Thị K phải báo chính quyền địa phương và Công an huyện Lai Vung đến cắt ổ khóa mới được vào nhà ở sau thời gian hơn 08 tháng phải đi ở nhờ và hiện nay bên phía ông Lê Văn T vẫn hăm dọa ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình Nguyễn Thị K. Lê Thanh T thuê người đến cưa 12 cây sao và 04 cây mù u; Lê Thanh M thuê kobe ban phần đất thuộc thửa số 17 đang trồng chuối khoảng 1.000 cây (166 bụi, 01 bụi khoảng 06 cây). Những việc làm của Lê Thanh T, Lê Thanh M gây thiệt hại, xâm phạm tài sản của Nguyễn Thị K.

Nguyễn Thị K sống chung trong hộ bà Lê Thị Bảy từ nhỏ, cùng bà Lê Thị Bảy canh tác sử dụng phần đất này và được bà Lê Thị Bảy làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp vào năm 2016 theo đúng quy định được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thị K.

Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Văn T, Lê Thanh T và Lê Thanh M trả cho Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế là 2.623,1m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế là 1.544,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm đất tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất được thể hiện qua các mốc từ mốc M1 đến M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M1 theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020.

Theo Đơn khởi kiện Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Văn T, Lê Thanh T và Lê Thanh M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền thiệt hại về cây trồng là 152.000.000 đồng. Tại phiên tòa Nguyễn Thị K rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần bồi thường thiệt hại về tài sản về cây trồng là 152.000.000 đồng vì phần này Công an huyện Lai Vung đang xem xét giải quyết.

Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Nguyễn Thị K đang giữ, không có thể chấp. Nguyễn Thị K thống nhất theo Biên bản xem xét thẩm định

tại chỗ, Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Lai Vung và Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; tại Biên bản phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn Lê Văn T trình bày:

Bà Lê Thị Bảy là chị ruột của ông Lê Văn T. Nguyễn Thị K do ông Chính xin về nuôi, không phải con nuôi của bà Lê Thị Bảy. Nguồn gốc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích 2.645m² và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích 1.493,7m² là của ông bà để lại cho bà Lê Thị Bảy, vào năm 2001 hợp gia tộc có làm Tờ hợp đồng thỏa thuận thối tiền nhà ở vào ngày 4/02/2001 nội dung thỏa thuận là bà Lê Thị Bảy giao đất ông Lê Văn T và ông Lê Văn T thối tiền lại cho bà Lê Thị Bảy số tiền vàng là 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 35.000.000 đồng. Ngay ngày thỏa thuận hợp gia tộc ông Lê Văn T giao cho bà Lê Thị Bảy 02 chỉ vàng 24k loại 9999, hẹn 01 tháng sau giao tiền, sau đó ông Lê Văn T giao đủ tiền cho bà Lê Thị Bảy 35.000.000 đồng và làm Giấy biên nhận tiền và vàng ngày 4/5/2001, thỏa thuận sau khi giao đủ tiền và vàng thì bà Lê Thị Bảy giao lại nhà và đất nhưng thấy bà Lê Thị Bảy có một mình nên ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Bảy ở nhờ đến hết đời thì giao trả đất cho ông Lê Văn T. Năm 2013 vợ chồng ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bảy trả 02 chỉ vàng 24 kara vàng 9999 và tiền cất nhà sau, bàn ghế là 3.342.000 đồng đã được giải quyết bằng bản án số 37/2013/DS-ST, ngày 18/9/2013, của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Tờ hợp đồng thỏa thuận thối tiền nhà ở vào ngày 4/02/2001 do bà Lê Thị Bảy giữ, ông Lê Văn T không giữ Bản chính; Tờ di chúc lập ngày 13/12/2010 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Lê Thị Bảy sang cho bà Nguyễn Thị K là không đúng chữ ký của bà Lê Thị Bảy; ông Lê Văn T có yêu cầu Tòa án trung cầu giám định chữ ký của bà Lê Thị Bảy.

Lê Văn T thống nhất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Lai Vung và Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020.

Lê Văn T không đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị K. Ông Lê Văn T yêu cầu Nguyễn Thị K giao trả hai thửa đất đang tranh chấp cho Lê Thanh T đứng tên quyền sử dụng đất do Lê Thanh T là con của ông Lê Văn T.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; tại Biên bản phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn Lê Thanh T và Lê Thanh M trình bày: Thống nhất theo trình bày của ông Lê Văn T. Thống nhất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Lai Vung và Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020.

Lê Thanh T, Lê Thanh M không đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị K, yêu cầu Nguyễn Thị K giao trả hai thửa đất đang tranh chấp cho Lê Thanh T đứng tên quyền sử dụng đất do phần đất này là của ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Bảy ở nhờ đến hết đời bà Lê Thị Bảy.

Do đất của ông Lê Văn T là ba của Lê Thanh T và Lê Thanh M nên sau khi bà Lê Thị Bảy chết thì Lê Thanh T có đến nhà để ở thờ cúng ông bà, Lê

Thanh M, Lê Thanh T có thuê kobe ban bờ đang trồng chuối diện tích khoảng 2.600m², đồn 12 cây sao, 04 cây mù u trên phần đất của bà Lê Thị Bảy.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa Nguyễn Văn Kh trình bày: Nguyễn Văn Kh là chồng của bà Nguyễn Thị K, vào năm 1999 Nguyễn Văn Kh cưới Nguyễn Thị K, sau khi cưới Nguyễn Văn Kh về ở chung nhà hộ bà Nguyễn Thị Bảy đến nay. Nguyễn Văn Kh thống nhất toàn bộ lời trình bày của Nguyễn Thị K. Thống nhất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Lai Vung và Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020. Ngoài ra không trình bày hay yêu cầu gì thêm khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật. Về thời hạn xét xử đúng thời hạn xét xử theo quy định pháp luật, đồng thời đề nghị người có quyền lợi là nghĩa vụ liên quan đối với việc tuân thủ và chấp hành pháp luật theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật. Buộc Lê Văn T, Lê Văn Trọng, Lê Thanh M trả lại phần đất đang tranh chấp cho nguyên đơn Nguyễn Thị K. Đình chỉ yêu cầu của Nguyễn Thị K về việc yêu cầu Lê Thanh T, Lê Thanh M bồi thường thiệt hại về tài sản. Về án phí, chi phí tố tụng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thanh M, Lê Thanh T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T trả cho Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế là 2.623,1m² và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế là 1.544,3m² đất tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất, ông Lê Văn T cho rằng phần đất tranh chấp là của ông Lê Văn T, ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Bảy ở nhờ đến hết đời và Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại, xác định đây là vụ án “Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản”. Các đương sự và phần đất tranh chấp tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 228, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T trả cho Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế là 2.623,1m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế là 1.544,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất.

Ông Lê Văn T cho rằng vào năm 2001 hợp gia tộc có làm “Tờ hợp đồng thỏa thuận thối tiền nhà ở” vào ngày 4/02/2001 nội dung thỏa thuận là bà Lê Thị Bảy giao đất ông Lê Văn T và ông Lê Văn T thối tiền lại cho bà Lê Thị Bảy số tiền vàng là 02 chỉ vàng 24k loại 9999 và 35.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền, vàng có làm “Giấy biên nhận tiền và vàng” ngày 4/5/2001, thỏa thuận sau khi giao đủ tiền và vàng thì bà Lê Thị Bảy giao lại nhà và đất nhưng thấy bà Lê Thị Bảy có một mình nên ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Bảy ở nhờ đến hết đời thì giao trả đất cho ông Lê Văn T.

Năm 2013 vợ chồng ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bảy trả 02 chỉ vàng 24k vàng 9999 và tiền cất nhà sau, bàn ghế là 3.342.000 đồng đã được giải quyết bằng bản án số 37/2013/DS-ST, ngày 18/9/2013, của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung. Ông Lê Văn T cho rằng Tờ di chúc lập ngày 13/12/2010 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bà Lê Thị Bảy sang cho bà Nguyễn Thị K là không đúng chữ ký của bà Lê Thị Bảy. Lê Văn T không đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị K. Ông Lê Văn T yêu cầu Nguyễn Thị K giao trả hai thửa đất đang tranh chấp cho Lê Thanh T đứng tên quyền sử dụng đất do Trọng là con của ông Lê Văn T.

Xét qua lời trình bày, yêu cầu của các đương sự và theo Kết Luận giám định số 1203/KL-KTHS, ngày 29/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận “Giấy biên nhận tiền và vàng” ngày 4/5/2001 do ông Lê Văn T cung cấp, yêu cầu giám định chữ ký tên bà Lê Thị Bảy so với mẫu chữ ký của bà Lê Thị Bảy trên các tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký ra; “Tờ di chúc” ngày 13/12/2010 và “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” ngày 14/3/2016 từ bà Lê Thị Bảy sang cho Nguyễn Thị K, chữ ký Lê Thị Bảy so với mẫu chữ ký của bà Lê Thị Bảy trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký ra. Theo Công văn số 146/UBND-TNMT, ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung trả lời: Trình tự thủ tục hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 17, 27, tờ bản đồ địa chính số 32 từ bà Lê Thị Bảy sang cho bà Nguyễn Thị K vào năm 2016 đúng theo trình tự luật định tại thời điểm.

Ông Lê Văn T cho rằng “Giấy biên nhận tiền và vàng” ngày 4/5/2001 ông Lê Văn T đã giao đủ tiền, vàng cho bà Lê Thị Bảy nhưng theo kết luận giám định chữ ký trong “Giấy biên nhận tiền và vàng” chữ ký tên bà Lê Thị Bảy so với mẫu chữ ký của bà Lê Thị Bảy trên các tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký ra và việc giao trả vàng giữa vợ chồng ông Lê Văn T với bà Lê Thị Bảy phát sinh tranh chấp năm 2012 đến năm 2013 Tòa án đã giải quyết tranh chấp đòi tài sản theo Bản án số 37/2013/DS-ST, ngày 18/9/2013, của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã giải quyết chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Lê Văn T, buộc bà Lê Thị Bảy trả 02 chỉ vàng 24 kara vàng 9999.

Ông Lê Văn T trình bày thấy bà Lê Thị Bảy có một mình nên ông Lê Văn T cho bà Lê Thị Bảy ở nhờ đến hết đời thì giao trả đất cho ông Lê Văn T nhưng ông Lê Văn T không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc thỏa thuận cho bà Lê Thị Bảy ở nhờ. Đồng thời hai thửa đất tranh chấp này bà Lê Thị Bảy đăng ký, kê khai, được Ủy ban nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp công nhận cấp quyền sử dụng đất cho hộ bà Lê Thị Bảy vào ngày 27/5/2002, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/12/2010. Ngày 14/3/2016 bà Lê Thị Bảy làm Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng hai thửa đất 17, 27, tờ bản đồ số 32 cho Nguyễn Thị K theo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật, Nguyễn Thị K được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo Kết Luận giám định số 1203/KL-KTHS, ngày 29/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp kết luận “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” ngày 14/3/2016 từ bà Lê Thị Bảy sang cho Nguyễn Thị K, chữ ký Lê Thị Bảy so với mẫu chữ ký của bà Lê Thị Bảy trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký ra.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị K là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị K. Buộc Lê Văn T, Lê Thanh T và Lê Thanh M trả cho Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế là 2.623,1m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế là 1.544,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm từ mốc M1 đến M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M1 theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020, đất tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất.

Theo Đơn khởi kiện Nguyễn Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Văn T, Lê Thanh T và Lê Thanh M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản cây trồng là 152.000.000 đồng. Tại phiên tòa Nguyễn Thị K rút yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần bồi thường thiệt hại về tài sản cây trồng là 152.000.000 đồng, để cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung giải quyết theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử Đình chỉ yêu cầu của Nguyễn Thị K về việc yêu cầu Lê Thanh T, Lê Thanh M bồi thường thiệt hại về tài sản cây trồng 152.000.000 đồng.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên thống nhất đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhưng đối với đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Thanh M, Lê Thanh T theo quy định. Đề nghị này Hội đồng xét xử không thống nhất vì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung có Công văn số 245/CV/CSĐT-TH, ngày 15/8/2020 nội dung Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đang điều tra, xác minh giải quyết tố giác về tội phạm theo quy định pháp luật đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung cung cấp kết quả giải quyết việc tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị K với gia đình ông Lê Thanh T. Tòa án đã có Công văn trả lời cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung và gửi kết quả giải quyết cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung theo yêu cầu của Công an huyện Lai Vung.

[4] Về án phí và tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: các đương sự có tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tiền lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.986.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc định giá. Nguyễn Thị K đã tạm nộp và đã chi xong nên ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải hoàn trả cho Nguyễn Thị K 6.986.000 đồng.

Tiền chi phí Trưng cầu giám định 6.885.000 đồng ông Lê Văn T phải chịu do ông Lê Văn T yêu cầu trưng cầu giám định, kết quả giám định chứng minh yêu cầu của ông Lê Văn T là không có căn cứ.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 95; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 160, Điều 161; Điều 165; Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164; Điều 500; Điều 502; Điều 503 của Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T.

Buộc Lê Văn T, Lê Thanh T và Lê Thanh M trả cho Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế là 2.623,1m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế là 1.544,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm từ mốc M1 đến M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M1 theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020, đất tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất.

Vị trí, hiện trạng, tứ cận, số đo của thửa đất số 17, 27, cùng tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng đất lúa, CLN, tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 22/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự phải có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký, điều chỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 17, 27, cùng tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng đất lúa, CLN, tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết một yêu cầu khởi kiện về việc Nguyễn Thị K yêu cầu Lê Thanh M, Lê Thanh T, Lê Văn T liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản là 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng)

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Ông Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Thanh M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Hòa trả cho Nguyễn Thị K 8.320.000 đồng (tám triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

4. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí trưng cầu giám định:

Ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc định giá là 6.986.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Nguyễn Thị K đã tạm nộp và đã chi xong nên ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải liên đới hoàn trả cho Nguyễn Thị K 6.986.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Ông Lê Văn T phải chịu tiền chi phí Trưng cầu giám định 6.885.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng), ông Lê Văn T đã nộp và chi xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Huỳnh Thị Bích Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2021

Tại: Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Nguyễn Phát Triển;

2. Bà: Quang Kim Cúc.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 130/2020/TLST- DS, ngày 02/6/2020, về việc “Tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Lê Văn T, sinh năm: 1952 (vắng mặt); 2.2. Lê Thanh T, sinh năm: 1976 (vắng mặt); 2.3. Lê Thanh M, sinh năm: 1978 (vắng mặt); Cùng địa chỉ: 443B/ấp TT, xã TH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1975, (có mặt); 3.2. Nguyễn Duy K, sinh năm: 2001; 3.3. Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 2003; 3.4. Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 2013; Cùng địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Thị Cẩm H; Nguyễn Thị Hồng T là Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976; Cùng địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt);

Nguyễn Duy K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 203/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp, Tạm trú: 189 tổ 11, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/02/2021). (có mặt);

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 95; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 160, Điều 161; Điều 165; Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164; Điều 500; Điều 502; Điều 503 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 166, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T.

Buộc Lê Văn T, Lê Thanh T và Lê Thanh M trả cho Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.645m², diện tích theo đo đạc thực tế là 2.623,1m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước và thửa 27, tờ bản đồ số 32 diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.493,7m², diện tích theo đo đạc thực tế là 1.544,3m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm từ mốc M1 đến M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M1 theo Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung được đo vẽ cùng ngày 22/7/2020, đất tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất.

Vị trí, hiện trạng, tứ cận, số đo của thửa đất số 17, 27, cùng tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng đất lúa, CLN, tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 22/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lai Vung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự phải có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký, điều chỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 17, 27, cùng tờ bản đồ số 32, mục đích sử dụng đất lúa, CLN, tọa lạc tại xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do Nguyễn Thị K đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

2. Đình chỉ giải quyết một yêu cầu khởi kiện về việc Nguyễn Thị K yêu cầu Lê Thanh M, Lê Thanh T, Lê Văn T liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản là 152.000.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu đồng)

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Ông Lê Văn T, Lê Thanh T, Lê Thanh M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Hòa trả cho Nguyễn Thị K 8.320.000 đồng (tám triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001181 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung.

4. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí trưng cầu giám định:

Ông Lê Văn T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc định giá là 6.986.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Nguyễn Thị K đã tạm nộp và đã chi xong nên ông Lê Văn

T, Lê Thanh M, Lê Thanh T phải liên đới hoàn trả cho Nguyễn Thị K 6.986.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Ông Lê Văn T phải chịu tiền chi phí Trung cầu giám định 6.885.000 đồng (Sáu triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng), ông Lê Văn T đã nộp và chi xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/6/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA